

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ PGS, TS NGUYỄN MINH TUẤN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu những chỉ dẫn quý báu về vai trò, tính tất yếu, phương pháp của công tác kiểm tra đảng; việc xử lý kỷ luật các cán bộ, đảng viên vi phạm và việc xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta cần thực hiện nhiều giải pháp để tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng phù hợp với tình hình thực tiễn. Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài KX.02.12/21-25.

● **Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra đảng; công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

1. Mở đầu

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn đạt được trong các thời kỳ cách mạng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng

Vai trò của kiểm tra đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi kiểm tra, kiểm soát là nhiệm vụ tất yếu trong hoạt động lãnh

đạo của Đảng. Ngay khi mới thành lập Đảng, với tư cách đại biểu Quốc tế Cộng sản phụ trách phương Đông, Người yêu cầu: "Các ban chấp ủy phải quản lý và kiểm soát rất tỉ mỉ việc thi hành các chương trình hành động đó"⁽¹⁾. Trước yêu cầu nhiệm vụ chính trị, sự lớn mạnh của tổ chức đảng, những đòi hỏi ngày càng cao đối với công tác kiểm tra, ngày 16-10-1948, tại chiến khu Việt Bắc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị số 29-QN/TW về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: kiểm tra, kiểm soát là khâu không thể thiếu trong quy trình lãnh đạo và trở thành một

trong những phương thức lãnh đạo cơ bản, quan trọng của Đảng:

“Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải kiên quyết mọi vấn đề, một cách cho đúng...

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng...

3. Phải tổ chức sự kiểm soát...”⁽²⁾.

Người chỉ rõ tác dụng của kiểm tra: “Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”⁽³⁾; “nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm”⁽⁴⁾; “kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm trọn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”⁽⁵⁾.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, hầu hết đảng viên nắm giữ những vị trí quan trọng trong cơ quan nhà nước

nên dễ nảy sinh bệnh quan liêu, tham nhũng, nếu không có ý thức rèn luyện và không bị xử lý kỷ luật nghiêm minh khi vi phạm. Vì vậy, kiểm tra, giám sát trong Đảng là biện pháp tốt nhất để phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa khi khuyết điểm mới manh nha. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích, khi Đảng cầm quyền: “Một là có những người cậy mình là “công thần cách mạng”, rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và của Chính phủ. Thế là họ kiêu ngạo, họ phá kỷ luật của Đảng, của Chính phủ.

Cần phải mời các ông đó xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật, để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu cho họ và để giữ vững kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

Hai là hạng người nói suông. Hạng người này tuy là thật thà, trung thành, nhưng không có năng lực làm việc, chỉ biết nói suông”⁽⁶⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tệ quan liêu, tham ô, tham nhũng là “giặc nội xâm”, “giặc trong lòng”, luôn thường xuyên rình rập, bất cứ lúc nào cũng có thể làm cho một bộ phận đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, làm cho Đảng mất uy tín, rồi

mất vai trò lãnh đạo vì không còn được nhân dân tin tưởng.

Phương pháp kiểm tra đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định kiểm tra đảng là công việc khó, phức tạp, liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên nên phải được thực hiện nghiêm túc, có kế hoạch:

“1. Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có

nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn.

2. Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi.

3. Kiểm tra phải dùng cách thức *thật thà tự phê bình và phê bình*, để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, hầu hết đảng viên nắm giữ những vị trí quan trọng trong cơ quan nhà nước nên dễ nảy sinh bệnh quan liêu, tham nhũng, nếu không có ý thức rèn luyện và không bị xử lý kỷ luật nghiêm minh khi vi phạm. Vì vậy, kiểm tra, giám sát trong Đảng là biện pháp tốt nhất để phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa khi khuyết điểm mới manh nha.

ấy. Như thế, thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách”⁽⁷⁾.

Quan điểm dựa vào dân để xây dựng Đảng, để tiến hành kiểm tra đảng được Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng. Người viết: “phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công”⁽⁸⁾. Khó có gì có thể qua mắt được nhân dân và nhân dân có quyền và nghĩa vụ giám sát, phê bình cán bộ, đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, tham ô, lãng phí. Không có sức mạnh nào bằng sức mạnh của quần chúng nhân dân. Do đó, phải xây dựng, hoàn thiện cơ chế để nhân dân tham gia thực chất, có hiệu lực và hiệu quả đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, vì theo Hồ Chí Minh, “quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”⁽⁹⁾.

Về xử lý kỷ luật những cán bộ, đảng viên vi phạm

Theo Hồ Chí Minh, phương châm kỷ luật đảng phải bảo đảm tính giáo dục: “Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, *giáo dục là chính, trừng phạt là phụ*”⁽¹⁰⁾. Kiểm tra phải thực chất, thường xuyên, không theo kiểu phong trào: “Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm”⁽¹¹⁾. Khi phát hiện sai phạm đến mức phải xử lý thì phải xử lý kỷ luật nghiêm minh: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”⁽¹²⁾.

Người coi xử lý kỷ luật những cán bộ tham ô, lãng phí rất quan trọng, cũng như các mặt trận khác. Vì thế “*ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên*”⁽¹³⁾.

Hồ Chí Minh xác định mục đích của việc xử lý tham nhũng, tiêu cực cũng là để “trị bệnh, cứu người”, kỷ luật một vài người để cứu nhiều người, truy tố một vụ để cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực, với loài sâu mọt đục khoét nhân dân, nếu phải giết đi một con sâu mà cứu được

cả rừng cây thì việc đó là cần thiết, hơn nữa còn là một việc làm nhân đạo.

Về xây dựng đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra đảng

Hồ Chí Minh yêu cầu đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra đảng phải có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức tốt và tinh thông nghiệp vụ kiểm tra: “các ủy ban và cán

bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến”⁽¹⁴⁾.

3. Giải pháp tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng

Thứ nhất, chú trọng công tác kiểm tra đảng, khắc phục tình trạng một số cấp ủy đảng coi nhẹ và không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra

Thực tiễn công tác xây dựng Đảng đã minh chứng: kiểm tra là chức năng lãnh đạo của Đảng, không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Tuy vậy, vẫn còn không ít cấp ủy, tổ chức đảng ngại kiểm tra, thậm chí sợ kiểm tra. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng phê bình một số cấp ủy: “Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to. Vì thế mà “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”⁽¹⁵⁾. Vì vậy, “mỗi cấp ủy phải quy định nhiệm vụ cho mỗi chi bộ, mỗi đảng viên. Có như vậy mỗi người mới có một trách nhiệm nhất định”⁽¹⁶⁾.

Người đã thẳng thắn phê phán những nhận thức lệch lạc về kiểm tra đảng: “hiện nay còn có một số cấp ủy đảng coi nhẹ và không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra. Thậm chí có ủy viên tỉnh và huyện cho công tác kiểm tra là vạch lá tìm sâu, làm giảm thành tích của địa phương mình, v.v.. Đó là thành kiến sai lầm, cần phải sửa chữa”⁽¹⁷⁾. Hơn nữa, “giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ”⁽¹⁸⁾.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra đảng; ủy ban kiểm tra các cấp không chỉ phát hiện mà còn phải chỉ ra được những biện pháp để chủ động chống vi phạm

Hồ Chí Minh đã đặt ra yêu cầu rất cao đối với ủy ban kiểm tra đảng, nhất là khi nạn tham ô, lãng phí, tiêu cực là nguy cơ lớn đối với sự cầm quyền của Đảng. Người yêu cầu: “các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô”⁽¹⁹⁾. Điều đó đòi hỏi ngày càng cao đối với việc hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra đảng theo hướng tiếp tục tăng thẩm quyền, vị thế và củng

cố, kiện toàn tổ chức các cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp.

Trên thực tế, qua mỗi nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra được Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng bổ sung, từng bước hoàn thiện. Từ một số nhiệm vụ phục vụ cấp ủy kiểm tra việc thực hiện đường lối kháng chiến, kiến quốc; xem xét những việc bất thường xảy ra, đến kiểm tra những vụ việc đảng viên làm trái Điều lệ, vi phạm kỷ luật của Đảng.

Từ Đại hội III của Đảng (tháng 9-1960), ủy ban kiểm tra được thành lập đến cấp quận ủy, huyện ủy và tương đương. Đại hội V của Đảng (tháng 3-1982) thông qua Điều lệ Đảng quy định đảng ủy cơ sở được cử ủy ban kiểm tra. Từ đây ủy ban kiểm tra được thành lập thành một hệ thống hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở. Đại hội VIII của Đảng thông qua Điều lệ Đảng quy định tăng thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên cho ủy ban kiểm tra từ cấp huyện ủy, quận ủy và tương đương trở lên.

Cần thống nhất quan điểm: có quyền lực thì phải chịu sự kiểm soát quyền lực; trao quyền đến đâu phải kiểm soát được quyền lực đến đấy; kiểm soát quyền lực ngay cả đối với cơ quan kiểm soát quyền lực. Như vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, thực hiện thí điểm cơ chế đại hội đảng bộ bầu ủy ban kiểm tra; ủy ban kiểm tra cấp trên lựa chọn, giới thiệu, chuẩn y, điều chuyển thành viên ủy ban kiểm tra cấp dưới.

Cơ chế này thực chất là nhằm tăng cường kiểm soát quyền lực đối với tổ chức, cá nhân có quyền lực, bảo đảm tính khả thi của việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao vị thế của ủy ban kiểm tra. Mô hình, cách thức kiểm soát quyền lực này đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện các văn bản để xác định đủ rõ quyền và trách nhiệm cũng như các điều kiện để cán bộ, công chức thực thi công vụ thuận lợi nhất. Đồng thời,



Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương khai giảng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng năm 2024 _ Ảnh: <https://www.xaydungdang.org.vn>

phải xây dựng cơ chế khả thi để kiểm soát quyền lực đối với chính ủy ban kiểm tra.

Nghiên cứu, thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra đảng với cơ quan thanh tra nhà nước theo hướng “một nhà, hai cửa” nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác, khắc phục tình trạng công kênh của mô hình tổ chức của thể chế chính trị trong điều kiện Đảng cầm quyền. Thực tế, sau Đại hội II của Đảng (tháng 02-1951), Ban Chấp hành Trung ương đã quyết nghị giao Ban Kiểm tra Trung ương Đảng và Ban Thanh tra Chính phủ hợp nhất làm một, sau đó lại tách ra theo chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 (tháng 3-1957).

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thấm nhuần đường lối, chủ trương của Đảng, nâng cao khả năng chuyên môn, trau dồi đạo đức cách mạng, chí công, vô tư, không thiên vị, không thành kiến

Kiểm tra, giám sát để chỉ rõ, uốn nắn, khắc phục những sai phạm từ sớm, từ xa, đồng thời phát hiện, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nên người đi kiểm tra phải mực thước, không tham nhũng, tiêu cực. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X về tăng cường công

tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã chỉ rõ nhiệm vụ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hóa. Không được lợi dụng vị trí công tác để làm sai chức trách, nhiệm vụ được giao”⁽²⁰⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt công tác kiểm tra”⁽²¹⁾.

Thời gian tới, cần cụ thể hóa tiêu chuẩn của từng chức danh cán bộ ngành kiểm tra đồng thời với việc xác định vị trí việc làm, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực cán bộ làm công tác kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp.

Thứ tư, ban hành chính sách, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ kiểm tra đảng

Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ ngành kiểm tra đảng phải đủ sức thu hút cán bộ giỏi, có tâm huyết, trách nhiệm gắn bó với ngành kiểm tra; khuyến khích cán bộ không ngừng học tập, nâng cao trình độ, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức để được trở thành cán bộ chuyên nghiệp. Muốn thu hút cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn về làm công tác kiểm tra đảng phải có chính sách đãi ngộ vật chất đáp ứng cuộc sống của bản thân và gia đình họ, chính sách khuyến khích, động viên về tinh thần, sự ghi nhận, tôn vinh của Đảng, Nhà nước và xã hội đối với những cán bộ thanh liêm, chính trực, những “Bao công” của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Cần có chính sách luân chuyển, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ở bậc học cao hơn và bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên. Đây cũng là nhiệm vụ quan trọng hiện nay trong việc hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh: “Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc... Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng”⁽²²⁾.

Thứ năm, hoàn thiện các quy chế về chế độ trách nhiệm khi tổ chức, cá nhân vi phạm, để xảy ra sai phạm

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần phê bình tình trạng thực hiện không đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, dẫn đến tình trạng “cha chung không ai khóc”, “nhiều sai nhưng không ai đóng cửa chùa” thực chất là khi xác định nhiệm vụ xong không phân công rõ người thực hiện. Do vậy, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, vị trí việc làm, quyền hạn và trách nhiệm, “thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho

một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”⁽²³⁾, công khai hóa để cán bộ và nhân dân giám sát, đồng thời làm căn cứ để xử lý nếu có sai phạm. Đối với cán bộ kiểm tra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trách nhiệm: “Ai đi kiểm tra việc gì, nơi nào nếu có sơ suất thì người ấy phải chịu trách nhiệm”⁽²⁴⁾.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng là nền tảng định hướng và chỉ dẫn cho công tác kiểm tra đảng trong suốt quá trình xây dựng Đảng ta trong sạch vững mạnh, lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ mới, cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người về công tác kiểm tra đảng phù hợp với tình hình mới, góp phần xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ □

Ngày nhận: 06-02-2024; Ngày bình duyệt: 10-3-2024; Ngày duyệt đăng: 22-5-2024.

(1), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.90, 638.

(2), (3), (4), (6), (7), (11), (15), (18), (22), (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.325, 327, 638, 326, 637, 316, 636-637, 316, 316, 637.

(5), (14), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.362, 363-364, 362.

(8), (9), (10), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.362, 362, 361, 358.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sđd, 2011, tr.127.

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.503.

(20) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.66, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.499.

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.363-364.

(23) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr.45.